

Số: 01/2024/QĐST - KDTM

Ninh Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư DD); địa chỉ: Số 64, đường VTS, phường TĐ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần HD.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lương Hữu B, chức vụ: phó phòng xử lý nợ; ông Phạm Hoàng M và ông Đào Quốc , chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc; địa chỉ: NX, phường TX, quận T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TLP; địa chỉ: Số 8, đường TA, phố 12, phường ĐT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Trần Văn D, sinh năm 1970; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1967; địa chỉ: SL, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: SL, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: SL, phường phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Sydney - Úc.

Người đại diện hợp pháp của anh Thành: ông Phạm Văn V, sinh năm 1967; địa chỉ: SL, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo uỷ quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 12/11/2024 Công ty TNHH TLP còn nợ Công ty cổ phần Đầu tư DD tổng số tiền là: 45.073.738.793 đồng (bốn mươi lăm tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 35.059.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 458.243.801 đồng.

Lãi quá hạn: 9.556.494.992 đồng.

- Công ty TNHH TLP sẽ có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Công ty cổ phần Đầu tư DD cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 15/12/2024 Công ty TNHH TLP thanh toán trả nợ cho Công ty cổ phần Đầu tư DD số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng).

+ Lần 2: Ngày 20/01/2025 Công ty TNHH TLP thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư DD số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng).

+ Lần 3: Ngày 20/3/2025 Công ty TNHH TLP thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư DD toàn bộ số tiền còn lại và lãi phát sinh.

- Trường hợp Công ty TNHH TLP vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty cổ phần Đầu tư DD được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm các tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1352.01/20MB/HĐBĐ ngày 21/01/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1352.02/20MB/HĐBĐ ngày 17/02/2020.

- Công ty TNHH TLP phải chịu khoản lãi phát sinh trên dư nợ thực tế theo thỏa thuận trên Hợp đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH TLP chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 76.536.869 đồng (làm tròn: 76.537.000 đồng) (*bảy mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn*).

Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư DD số tiền tạm ứng án phí là 72.700.000 đồng (*bảy mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*) mà Công ty cổ phần Đầu tư DD đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001137 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1b);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2b);
- Phòng KTNV-THA (1b);
- Chi cục THADS - TPNB (1b);
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình (1b);
- Các đương sự (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu Tòa Dân sự (1b);
- Lưu phòng HCTP (1b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Sâm